

MỘT ĐẶC ĐIỂM CỦA THI PHÁP TRUYỀN NAM CAO

Phạm Quang Long

Nghiên cứu thi pháp truyện Nam Cao - một trong những tác giả xuất sắc nhất của văn học hiện đại Việt Nam chắc chắn sẽ đem lại nhiều lý thú không phải chỉ để hiểu kỹ hơn, đúng hơn một nhà văn mà còn giúp lý giải nhiều vấn đề về thể loại truyện. Phần lớn các nhà nghiên cứu Việt Nam đã khá thống nhất trong nhận định (nhưng chưa giải thích điều này từ góc độ thi pháp thể loại, thi pháp tác phẩm) : Nam Cao là nhà văn hiện thực *đầu tiên và sâu sắc nhất* đã đặt vấn đề con người, số phận con người, nhân cách con người bị tha hóa, chà đạp ; truyện Nam Cao thuộc loại truyện tâm lý, ít biến cõi nhưng lại giàu chất truyện, nó có sức ám ảnh, khơi gợi vì nhà văn đã đụng chạm tới vấn đề của con người chứ không chỉ bó hẹp trong khuôn khổ của một sự việc, một hiện tượng.

Là một nhà văn hiện thực nhưng Nam Cao không chấp nhận thứ văn chương chỉ "tả được cái bề ngoài của xã hội", thứ văn chương "tả chân" dung tục tầm thường, mà muốn sáng tạo được những tác phẩm "vượt lên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn" để trở thành "chung cho cả loài người" (*Đời thừa*). Xuất phát từ quan niệm đó, ông đã "khơi những nguồn chưa ai khơi, sáng tạo những gì chưa có" (*Đời thừa*) trong văn học dân tộc. Một trong những đặc điểm nổi bật của truyện Nam Cao là ông đã sử dụng rất tài tình cả một hệ thống các tình huống truyện dưới dạng *tình huống nhận thức - lựa chọn* gắn chặt với những *tình huống tâm lý* và trên cơ sở miêu tả, lý giải mọi khía cạnh phong phú, phức tạp của quá trình này mà đi sâu vào thế giới tâm lý của con người, vào những đối thoại tư tưởng giữa nhà văn với người đọc không phải dưới dạng triết lý trừu

tượng mà những tư tưởng triết lý, những quan niệm đạo đức, nhân sinh ấy được cảm nhận từ hệ thống hình tượng, từ những rung động thẩm mỹ. Nhiều nhà nghiên cứu văn học hiện đại cho rằng tính phức điệu trong văn xuôi Việt Nam trước 1945 chỉ xuất hiện trong sáng tác của một Nam Cao mà thôi.

Không ít truyện của Nam Cao vẫn khá đậm nét những chuyện kể nhưng nhìn toàn thể thì có thể thấy rất rõ ông không đi tìm kiếm cốt truyện mà chủ yếu là nêu ra những tình huống của đời sống, những hoàn cảnh. Khác với Nguyễn Công Hoan khi đã có một tình huống thì "bắt vít" nhân vật vào đó, đẩy nó tới một hành động mà tác giả đã lựa chọn. Nam Cao đẩy nhân vật của mình vào một hoàn cảnh rồi để cho nó hành động trong nhiều mối liên hệ nổi và chìm, có thể sẽ thế này mà cũng có thể khác (về mặt hình thức) nhưng thực ra bắt nó phải nhận thức tình thế của mình và lựa chọn con đường thoát ra khỏi tình huống đó như một tất yếu phải như thế. Bakhtin khi nghiên cứu thi pháp của tiểu thuyết đã khẳng định : "Hình thức nghệ thuật được hiểu đúng nghĩa không trình bày các nội dung có sẵn, đã tìm thấy mà lần đầu tiên cho phép tìm thấy, trong cái nội dung ấy". Có thể nhận thấy điều này khá rõ ở các tình huống nhận thức - lựa chọn trong tác phẩm của Nam Cao.

Hầu hết các truyện của Nam Cao đều đặt nhân vật trước các tình huống xảy ra nhiều cách lựa chọn, nhiều quyết định, nhiều lối thoát. Khi đã rơi vào một tình huống nào đó, nhân vật bắt đầu một quá trình liên tiếp của những nhận thức hoàn cảnh, bản thân, đánh giá mọi khả năng có thể xảy ra và lựa chọn thái độ ứng xử của mình. Mọi trạng thái tâm lý của nhân vật đều được tác giả phanh phui, lý giải đầy sức thuyết phục mà trong các nhà văn sau này có chăng chỉ Nguyễn Minh Châu mới có thể tiếp thu được một phần kinh nghiệm nghệ thuật của Nam Cao. Khảo sát các truyện của Nam Cao ta thấy các loại tình huống được ông sử dụng chia thành mấy nhóm sau :

Loại tình huống thứ nhất : Trong hầu hết các truyện gắn với loại tình huống này (*Một chuyện xú-võ-nia, Đui mù, Nghèo, Truyện tình...*) chỉ tồn tại một tình huống nhận thức - lựa chọn làm xương sống cho truyện và quá trình phát triển tâm lý của nhân vật thường tương đối đơn giản, thuận chiều. Nhân vật, thường là sau khi đã nhận thức được hoàn cảnh, hiểu đúng nó và cảnh ngộ của mình đã có một quyết định khá chính xác, phù hợp với cả lô gích đời sống,

lẫn đạo lý nhưng rồi sau đó lại phải hối hận vì sự lựa chọn của mình. Nỗi ân hận ở đây không phải vì mình đã sai lầm trong cái quyết định cuối cùng của sự lựa chọn mà là sự thất vọng do đã phát hiện ra sự thật. Hàn trong *Một truyện xú-vơ-nia* từ khi phát hiện ra sự thật của cái gọi là mối tình thơ mộng của mình đã hoàn toàn thay đổi cả một quan niệm sống. "nó sửa đường cho một cuộc đổi thay. Rất nhiều mộng mơ tan. Một chút thiện thùng. Một chút lòng thương. Nhưng tình yêu thì nhất định không còn nữa". Hàn, sau khi phát hiện ra sự thật đã đánh mất luôn cả bản thân mình, không còn là mình. Tình huống truyện ở đây bề ngoài mang màu sắc hài hước nhưng bên trong chứa đầy tính bi thảm của cuộc sống con người - ~~còn~~ bi kịch ấy nếu chỉ thoáng qua sẽ không thể phát hiện ra. Hùng ~~đang~~ Dui mù) ngẫu nhiên chứng kiến sự phản bội của người khác ~~còn~~ phải dần vặt rất nhiều trước khi quyết định kiểm tra lòng chung thủy của người yêu. Thật trớ trêu, những gì anh ta "phát hiện" ra ~~còn~~ quá trái ngược với điều anh ta trông đợi. Thê là bắt đầu của một ~~còn~~ bi kịch mới : bi kịch vỡ mộng. Cách xử lý của anh ta hợp với lẽ phải thường thường, nó có sự tinh táo của lý trí (chia tay với người yêu ~~còn~~ phản bội mình), nhưng trái tim thì vẫn âm thầm rỉ máu. Nam Cao không dừng lại ở đây mà cũng như trong *Một truyện xú-vơ-nia*, ~~còn~~ đây bi kịch của Hùng tới tầm khái quát hơn. "Tôi hối hận. Thà ~~còn~~ tôi cứ ở chuí xó thôn quê ấy để âm thầm ca tụng lòng chung thủy của Nga, thà rằng tôi cứ ~~còn~~ dui mù như anh lính nọ lại được hoàn ~~còn~~ sung sướng hơn là tìm đến sự thực để thất vọng vì sự thực". Cũng như Hàn, Hùng phải trả giá cho phát hiện của mình bằng cả ~~còn~~ cuộc đời khác mà từ sau lựa chọn ấy hạnh phúc trong tình yêu, ~~còn~~ yên tĩnh trong cuộc sống cũng vĩnh viễn chấm dứt.

Loại truyện xoay xung quanh một tình huống mà nhân vật chính ~~còn~~ toàn tinh táo khi phân tích, đánh giá hoàn cảnh, nhận thức ~~còn~~ xác chổ đứng của mình, thậm chí biết được và hoàn toàn có ~~còn~~ năng để thoát ra khỏi hoàn cảnh ấy nhưng lại lựa chọn một ~~còn~~ độ ứng xử ngược lại: đầu hàng hoàn cảnh để tiếp tục bị đọa ~~còn~~ và đau khổ, đầu hàng hoàn cảnh nhưng vẫn không buông xuôi hoàn toàn mà vẫn day dứt, vật vã vì sự đầu hàng ấy. Bằng những ~~còn~~ đau, thất vọng của mình khi phải chấp nhận sự lựa chọn ấy, ~~còn~~ vật phản tinh người đọc. *Dì Hảo, Ở hiền, Dời thừa, Mua nhà, Sóng mòn...* có kiểu tình huống này. Trước khi đi lấy chồng Nhu ~~còn~~ trung sống "hiền" - một cách ở hiền bản năng, vô thức... Lớn ~~còn~~, va chạm với cuộc sống, thấy người khác đâu có ở hiền, Nhu bắt

đầu cuộc sống và tự đánh giá lối sống của mình. Chịu đựng hậu quả của cách ở hiền của mình, nhân vật bắt đầu tự vấn (Hay đó là câu hỏi, là lời đối thoại của tác giả với người đọc?) Tại sao trên đời này có nhiều sự bất công đến thế? Tại sao ở hiền không phải bao giờ cũng gặp lành? Tại sao những kẻ hay nhặt, hay nhường thì thường thường lại chẳng được ai nhường nhặt mình; còn những kẻ thành công thì hầu hết lại là những người rất tham lam, chẳng biết nhặt nhường ai, nhiều khi lại xảo trá, lọc lừa và tàn nhẫn, nhất là tàn nhẫn? ...". Thông thường một khi nhận thức đã được đào sâu đến thế thì nhân vật sẽ tìm cách để thoát ra khỏi tình huống ấy bằng cách phản kháng lại hoàn cảnh. Nhưng nhân vật của Nam Cao lại có cách xử lý hoàn toàn khác: cam chịu.

Ở *Dì Hảo* và *Ở hiền* tác giả đã chỉ ra cho nhân vật hàng loạt giải pháp có thể lựa chọn: Nhu có thể không cho anh tiền đi chơi, có thể mắng con ở, có thể không đi lấy chồng, có thể không cho chồng cưới vợ hai, có thể kiện chồng tình phụ... và dì Hảo có thể hoàn toàn tự làm nuôi mình, sống thanh thản hơn chứ không phải để chồng lấy tiền của mình uống rượu, lấy vợ bé và đánh đập dì như đập vải, như đòn thù... Song mọi lối thoát ấy chỉ là các khả năng mà người ngoài cuộc có thể lựa chọn chứ Nhu hay dì Hảo lại chọn cách giải quyết bất ngờ nhất và phi lý nhất. Cách ấy phi lý với logic thông thường nhưng nó phù hợp với logic hiện tại của nhân vật. Dì Hảo "biết phận dì" và Nhu thì "đã vâng theo cái bản tính hiền lành" của mình, nghĩa là các nhân vật của Nam Cao có cái lý của mình khi lựa chọn các giải pháp đang đặt ra trước chúng. Qua cách lựa chọn ấy Nam Cao nói với độc giả bao nhiêu chiêm nghiệm, nghiên ngâm về cuộc đời. Đầu cứ "ở hiền" sẽ gặp lành, đâu phải cứ "một điều nhặt chín điều lành", cái mặt trái của các quan niệm đã thành đường mòn ấy trong đời sống trở nên cụ thể và nghiệt ngã biết chừng nào. Đây là một đối thoại tư tưởng của nhà văn với bạn đọc mang tính triết học về đời sống rất ít gặp trong văn học Việt Nam giai đoạn này. Nhưng những tình huống này chưa phải là những tình huống bi thảm nhất trong truyện của Nam Cao bởi vì dù sao nhân vật cũng còn được là mình hay ít nhất họ cũng còn được an ủi là sự hy sinh cho người khác của họ là một hành vi đầy chất vị tha, dù sao nó cũng còn được thông cảm, chia sẻ. Ở một số truyện khác như *Mua nhà*, *Mua danh*, *Tư cách mõ*, *Một bữa no*, *Tredd con không được ăn thịt chó* v.v... tính bi kịch đậm nét hơn nhiều. Ở các truyện này nhân vật hoàn toàn tinh táo, khôn ngoan hiểu rõ

hoàn cảnh, biết rõ việc mình làm nhưng vì sức ép của hoàn cảnh lại buộc phải lựa chọn cái điều mang tính phản đè của những gì họ đã nhận thức. Ở loại tình huống này cũng có thể thấy có hai nhánh nhỏ.

Nhân vật xưng "tôi" trong *Mua nhà* bị đẩy vào một tình huống thật khó xử. Anh ta đã lựa chọn cách giải quyết có lợi cho mình về mặt vật chất nhưng rồi tâm hồn anh ta không bao giờ còn được yên ổn, sự lựa chọn ấy báo trước một tương lai đầy u ám, nó chỉ ra trước một câu hỏi mà không tìm thấy câu trả lời và kèm theo đó là một nỗi hối tiếc không nguôi. Nhân vật vừa kết tội, vừa bào chữa cho hành động của mình. Mâu thuẫn không thể giải quyết giữa cái lẽ phải thông thường của nhận thức với hành vi lựa chọn cách giải quyết vấn đề của nhân vật lại đẩy nó vào một tình huống phải nhận thức - lựa chọn tiếp nhưng phức tạp hơn. Nhiều tiếng nói khác nhau, nhiều đối thoại, tranh cãi của những quan niệm đạo đức, nhân sinh được - thua, hơn - thiệt, đúng - sai... và chính điều này là yếu tố quan trọng nhất tạo nên tính chất phúc diệu của tư tưởng, sự phong phú của đời sống hiện thực trong truyện của Nam Cao.

Nhánh thứ hai của loại tình huống này gắn với một loại nhân vật khác và trong tình huống - nhận thức - lựa chọn này có sự thay đổi về chất theo chiều ngược lại. Đó là những truyện như *Mua danh*, *Tư cách mõ*, *Một bữa no*, *Trẻ con không được ăn thịt chó* và cả một phần nào đó của *Chí Phèo*. Các nhân vật chính ở đây sau khi đã nhận thức đầy đủ, chính xác hoàn cảnh đã tìm cách biện minh cho sự tha hóa, cho việc đánh mất nhân cách với những lý lẽ khá thuyết phục (!). Lộ từ một người "lành" như đất. Cờ bạc không, rượu chè không... ăn ở phân minh... kẻ trên, người dưới, hàng xóm, láng giềng ai cũng mến... "bị biến thành một thằng mõ"... cũng ti tiện, cũng lây là, cũng ăn tham như bất kỳ một thằng mõ thực thụ nào. Khảo sát quá trình tha hóa của nhân vật, Nam Cao chỉ ra rằng "lòng kinh trọng của chúng ta có ảnh hưởng đến nhân cách của người khác nhiều lắm", và nhà văn cho rằng sự ti tiện của Lộ là một cách phản ứng lại hoàn cảnh. Thực ra hoàn cảnh mới chỉ là một lý do, cơ bản nhưng không phải là quyết định. Cái chính là nhân vật đã tự chọn cho mình con đường ấy, cách sống ấy, qua nhiều khúc ngoặt, nhiều ngả đường quanh co để dẫn tới một sự lựa chọn thật tồi tệ.

Lần đầu tiên nhận thấy những dấu hiệu khác thường trong cách ứng xử của những người xung quanh với mình - một thằng mõ, Lộ

"bắt đầu hối hận". Nhưng nỗi ân hận ấy lại kèm theo một cái "tặc lưỡi" đầy thách thức (bè ngoài) nhưng thực chất là thú nhận sự đầu hàng hoàn cảnh. Thua cuộc rồi nhưng Lộ vẫn thấy "tâm tức" với người đời, xấu hổ với vợ, không dám nhìn thi "làm như thi đã thấy cả cái việc nhục nhã vừa rồi"... "thở ngắn, thở dài", định trả lại vườn "cho bõ tức". Nhưng rồi hắn thấy "tiếc" cái vườn (có được nhờ cái danh mõ làng) và "tặc lưỡi" lần thứ hai "mặc chúng nó". Cái khoảnh khắc này đánh dấu sự biến đổi về chất của quá trình nhận thức - lựa chọn ở nhân vật "Muốn nói, ông cho chúng mày nói chán ! Ông cần gì?" và Lộ "ung dung ngồi" làm cái việc thô bỉ, ti tiện mà xưa nay y khinh ghét. Lộ hiểu rằng người ta không thể vừa làm người lương thiện, vừa sống no đủ. Hơn nữa nhu cầu tồn tại còn lớn hơn nhu cầu giữ gìn danh dự. Như thế việc Lộ lựa chọn là hợp quy luật (!) là khôn ngoan trong hoàn cảnh ấy (!). Đúng là Nam Cao đã đi sâu vào tâm linh con người và qua đó phản ánh được những vấn đề chung của con người.

Như đã nói ở trên tình huống nhận thức - lựa chọn trong các truyện thuộc loại này đều mang đậm tính bi kịch nhưng bi kịch của *Lang Rận* khác với bi kịch của Lão Hạc, của Hộ tuy cái kết thúc cuối cùng của *Lang Rận* cũng mang tính chất cảnh tỉnh. Nó vẫn như một tia sáng trong một vương quốc tối tăm, lóe lên dù chỉ một lần để chứng minh nhân cách con người trong nhân vật ấy là có thật.

Loại tình huống nhận thức - lựa chọn có ý nghĩa quan trọng nhất trong truyện của Nam Cao là nhân vật nhận thức - lựa chọn cách xử lý tình huống rồi phủ nhận nó, rồi lại tiếp tục nhận thức, lựa chọn. Quá trình này diễn ra dai dẳng, quyết liệt hoặc là ở bề mặt, hoặc trong chiều sâu của đời sống tinh thần của nhân vật chính, làm xương sống cho những truyện dài thành công nhất của Nam Cao như *Chí Phèo*, *Sóng mòn*, *Nửa đêm*.

Quá trình nhận thức - lựa chọn của Chí Phèo, của Đức hết sức phức tạp, quanh co. Trước mỗi tình huống mới đặt ra nhân vật lại xem xét và gần như phủ nhận toàn bộ sự nhận thức, lựa chọn trước đó của mình. Tuy rất ít khi nhà văn để cho nhân vật độc thoại, đào sâu vào trong ngõ ngách hồn độn, tăm tối của đời sống tinh thần nhưng người đọc vẫn thấy kết quả của sự nhận thức và lựa chọn ấy. Ở những nhân vật này trạng thái cảm xúc bao giờ cũng mang màu sắc bi kịch : hờn tủi, buồn té, nuối tiếc, sợ hãi, căm giận... và sự lựa chọn bị đẩy lên tới đỉnh điểm : lần đầu Đức bỏ làng, lần sau

Đức phát điên. Với Chí Phèo sau khi ở nhà tù về đã xách dao đến nhà Bá Kiến ba lần mà mỗi lần mang màu sắc bi kịch khác nhau, cuộc đời nhân vật gắn với mỗi lần này lại rẽ ngoặt một lần. Với **Thú** - một nhà giáo, thì quá trình này càng phức tạp hơn. Thú đã bao nhiêu lần nhận ra mình và San bị Đích và Oanh lợi dụng, bóc lột, đã hơn một lần quyết định nói thẳng với hai người rồi lại thôi để rồi sau đó lại từng ấy lần dần vặt hối tiếc, tự xỉ và mình hèn yếu, cả nể, nhu nhược. Nghe tin vợ ôm, vợ ngoại tình cũng phải luôn so đo, tính toán: tin - không tin, về - không về, nói ra - im lặng v.v... Ngay cả một việc rất nhỏ mọn như tiền thưởng cho người ố, dọn nhà ban ngày hay ban tối, đi chơi hay ở nhà, nói một câu lúc này hay lúc khác... cũng khiến cho nhân vật luôn bận tâm, day dứt và bao giờ kết cục của nó cũng là nỗi ân hận giày vò vì đã giải quyết cách này chứ không phải là cách khác. Ở loại tình huống này bao giờ cũng có sự lặp lại, kết hợp, giao thoa của tất cả những tình huống mà chúng tôi đã nói tới ở trên. Nhà văn luôn luôn đặt nhân vật vào trong tình huống nhận thức - lựa chọn để nêu bật vấn đề cốt yếu nhất trong quan niệm của ông về con người: con người luôn phải vật lộn với hoàn cảnh và với chính mình không phải chỉ vì miếng cơm manh áo, mà để sống cho ra con người, để giữ cho được nhân phẩm con người. Con người khi rơi vào những tình huống ấy thường phải chấp nhận một trong hai cách lựa chọn : con người giữ được nhân cách nhưng phải trả giá bằng sự thua thiệt suốt đời, đôi khi bằng cả mạng sống của mình. Hoặc là nhân vật đánh mất nhân cách của mình, trở thành những con người khác, bị tha hóa thành những "con vật người". Loại này phổ biến hơn trong truyện của Nam Cao.

Một típ tình huống - nhận thức trong truyện Nam Cao tạo tiền đề cho những đối thoại tư tưởng - một khía cạnh quan trọng của chất triết lý trong truyện Nam Cao, cho kiểu kết cấu tác phẩm độc đáo, tự nhiên, thích dụng nhất cho tư tưởng của mình, cho cách thể hiện một thời gian và không gian nghệ thuật đầy tâm trạng, gắn với con người trong những tình huống cụ thể chứ không phải các quan niệm thời gian và không gian mang tính cơ học, không có khả năng phản ánh được quan hệ của con người với tự nhiên và xã hội như trong văn học cổ hay cả trong văn học đầu thế kỷ XX. Nhiều nhà văn cùng thời với Nam Cao đã sáng tạo ra nhiều tình huống truyện rất độc đáo nhưng không có ai như Nam Cao đã khai thác kỹ tình huống

truyện dưới dạng những điều kiện để miêu tả chiêu sâu của đời sống tâm linh con người, để trình bày quan điểm của mình về đời sống dưới dạng thẩm mỹ. Khảo sát các truyện của Nam Cao chúng tôi nhận thấy tình huống truyện ở Nam Cao chủ yếu được tập trung xung quanh một đặc điểm có ý nghĩa nhất và cũng mang tính đặc trưng nhất là tình huống nhận thức - lựa chọn. Tình huống này vừa như một đặc điểm của thi pháp thể loại vừa là một đặc điểm của thi pháp truyện Nam Cao vì sự khai thác tình huống truyện này mang những nét đặc sắc chỉ có ở truyện của Nam Cao mà thôi.

(In trong *Tap chí Văn học*, số 2, 1994)